

# ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CỦA TRẺ KHUYẾT TẬT

LÊ THỊ THÚY HẰNG\*

Ngày nhận bài: 09/08/2016; ngày sửa chữa: 10/08/2016; ngày duyệt đăng: 11/08/2016.

**Abstract:** Assessment of the performance ability of children with disabilities is considered as the first and important step to the achievement of occupational therapy. This process requires setting the goal, contents and the way of assessment. Analyzing the assessment results also helps to make decisions to occupational therapy programs. The article mentions assessment of the performance ability of children with disabilities in term of concepts, goals, contents, factors affecting and discussions.

**Keywords:** Assessment, performance ability, occupational therapy, children with disabilities.

**T**rị liệu hoạt động (TLHD) là cách tiếp cận được áp dụng cho mọi trẻ em trong quá trình phát triển, và đặc biệt hữu ích đối với trẻ khuyết tật (TKT). Bằng hoạt động trị liệu với việc được tham gia một cách tích cực vào các hoạt động trong môi trường sống, các kĩ năng (KN) chức năng của trẻ sẽ được thúc đẩy hình thành và phát triển một cách đầy đủ. Để thực hiện và đảm bảo sự thành công của một chương trình TLHD, đánh giá (ĐG) khả năng thực hiện công việc được coi là khâu đầu tiên, có ý nghĩa quyết định.

Trên cơ sở nghiên cứu quan điểm ĐG khả năng thực hiện công việc của Hiệp hội TLHD của Hoa Kỳ (American Occupational Therapy Association - AOTA), cách tiếp cận ĐG từ trên xuống dưới (top-down). Bài viết nhấn mạnh đến mục đích, nội dung các vấn đề liên quan đến trẻ và các yếu tố môi trường trong ĐG thực hiện công việc (\*).

## 1. ĐG khả năng thực hiện công việc của TKT

ĐG khả năng thực hiện công việc được hiểu là cách ĐG dựa trên công việc mà trẻ thực hiện để hiểu biết được năng lực, KN chức năng của trẻ. Bằng việc xác định các thao tác hành động cũng như bối cảnh của hoạt động trong quá trình thực hiện công việc của trẻ, có thể thu thập được các thông tin cần thiết về trẻ trong suốt quá trình trẻ tham gia thực hiện công việc.

Theo AOTA, ĐG khả năng thực hiện công việc của trẻ là một tiến trình thu thập và phân tích các dữ kiện cần thiết để hiểu biết về cá nhân, hệ thống tác động hay thực tế thực hiện công việc của trẻ. Đó là quá trình tìm kiếm thông tin, đưa ra các quyết định lựa chọn, sử dụng các phương pháp thu thập thông tin và đo lường trong ĐG. Đồng thời, chuyển dịch và phân tích thông tin thu thập được một cách khách quan làm cơ sở ra quyết định về xác định mức độ phát triển và cách thức can thiệp TLHD cho trẻ.

Như vậy, ĐG khả năng thực hiện công việc của

TKT là quá trình thu thập, xử lý và phân tích thông tin về các KN chức năng và các yếu tố môi trường tác động đến khả năng thực hiện nhiệm vụ của trẻ để đưa ra quyết định cho can thiệp, trị liệu trẻ.

Có hai cách tiếp cận được sử dụng trong ĐG TLHD, bao gồm: - Tiếp cận ĐG từ dưới lên trên (bottom-up); - Tiếp cận ĐG từ trên xuống dưới (top-down). Cách tiếp cận ĐG từ dưới lên trên được sử dụng khá phổ biến trong TLHD và được cho là phù hợp với mô hình y tế vì có thể xác định được các thành phần nhỏ riêng biệt của KN chức năng khi trẻ thực hiện các yêu cầu công việc. Kiểu tiếp cận này tập trung ĐG chủ yếu vào cấu trúc cơ thể và mức độ chức năng suy yếu do khuyết tật và sức khỏe gây nên. Bối cảnh công việc được tiêu chuẩn hóa sử dụng trong thực hiện ĐG chứ không dựa vào bối cảnh gắn với cuộc sống hàng ngày của trẻ. Vì vậy, trong một số trường hợp, kết quả ĐG có giá trị không phù hợp với trẻ, nên có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả xác định mức độ năng lực chức năng của trẻ.

ĐG khả năng thực hiện công việc theo tiếp cận từ trên xuống dưới được cho là có nhiều tính ưu việt. Tiếp cận tập trung vào sự tham gia của trẻ trong bối cảnh sống của mình để xác định những gì là quan trọng và có liên quan trực tiếp đến trẻ. Điều này giúp quá trình ĐG có sự tập trung về mục tiêu cũng như các tiêu chí và kết quả ĐG được liên kết trực tiếp với các hoạt động và mức độ KN chức năng của trẻ khi thực hiện công việc gắn với môi trường quen thuộc. Cách tiếp cận này giúp nhận biết được điều gì trẻ muốn và trẻ cần được làm, đồng thời cũng xác định được những nhân tố môi trường tác động có ý nghĩa hỗ trợ cho khả năng thành công trong thực hiện công việc cũng như những yếu tố là nguyên nhân cản trở cho sự tham gia của trẻ đối với thực hiện công việc.

\* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

Trombly (1993) cho rằng, sử dụng cách ĐG từ trên xuống trong TLHĐ cho trẻ nên tập trung vào khả năng tham gia của trẻ trong các hoạt động của cuộc sống hàng ngày, hoạt động giáo dục, vui chơi, giải trí và tham gia xã hội, bởi lẽ đây là những hoạt động gắn liền với trẻ và tạo cho trẻ những động cơ thực hiện để đáp ứng các nhu cầu của trẻ. Sau đây, chúng tôi sử dụng tiếp cận ĐG từ trên xuống dưới (top-down) đối với ĐG thực hiện công việc của TKT.

## **2. Mục đích ĐG khả năng thực hiện công việc của TKT**

Một ĐG hữu ích tập trung vào những gì trẻ có thể thực hiện. ĐG năng lực thực hiện công việc của TKT để xác định được mức độ KN chức năng hiện tại, tổng quan về nhu cầu và khả năng của trẻ, các tác động của môi trường đến sự phát triển của trẻ tại một thời điểm nào đó, trên cơ sở đó xác định những hỗ trợ và cách thức hỗ trợ cần thiết cho trẻ.

Như vậy, thông tin ĐG giúp làm sáng tỏ mức độ đạt và chưa đạt được mục tiêu can thiệp, đồng thời phát hiện những khó khăn, nhu cầu hỗ trợ và nguyên nhân tác động đến sự phát triển của trẻ. Kết quả ĐG cung cấp thông tin cần thiết để xây dựng kế hoạch giáo dục và can thiệp với trẻ và là căn cứ xác định và điều chỉnh yếu tố môi trường, công việc giúp trẻ tích cực sử dụng KN chức năng trong các hoạt động hàng ngày.

ĐG khả năng của trẻ trong các hoạt động quen thuộc hàng ngày để xác định chuỗi năng lực mang tính phát triển giúp phụ huynh, giáo viên và chuyên gia trị liệu hình dung được mức chức năng hiện có của trẻ và xác định được mức chức năng tiếp theo có thể đạt được để trẻ được củng cố, hỗ trợ phát triển trong các nhiệm vụ công việc và môi trường phù hợp.

Như vậy, *mục đích của ĐG là nhằm thu thập thông tin cần thiết về trẻ, nhiệm vụ và môi trường của trẻ làm cơ sở để xây dựng và tiến hành chương trình trị liệu phát triển KN chức năng của trẻ thông qua các hoạt động và nhiệm vụ công việc gắn với bối cảnh môi trường quen thuộc, phù hợp với TKT.*

ĐG khả năng thực hiện công việc của TKT là cần thiết, việc ĐG phục vụ cho các vấn đề sau: - Làm căn cứ để đưa quyết định xem trẻ có cần đến dịch vụ trị liệu dựa trên công việc hay không; - Xác định mục tiêu, kế hoạch can thiệp; - Xem xét sự phù hợp của kế hoạch can thiệp giai đoạn trước đó để làm căn cứ ra các quyết định xem cần điều chỉnh, bổ sung gì cho giai đoạn can thiệp tiếp sau; - Miêu tả được các mẫu về sự phát triển và những thay đổi chức năng trong các chẩn đoán ĐG sự phát triển KN chức năng của trẻ

(theo từng giai đoạn, mức độ và toàn bộ quá trình can thiệp); - Là cơ sở quan trọng để xác định nhiệm vụ và môi trường phù hợp cho quá trình học hỏi của trẻ.

## **3. Nội dung ĐG khả năng thực hiện công việc của TKT**

### **3.1. Các vấn đề liên quan đến trẻ.**

**3.1.1. Vận động thô, vận động tinh:** ĐG các KN vận động của trẻ rất quan trọng để xác định được các giai đoạn phát triển hiện tại và nhu cầu phát triển vận động của trẻ giai đoạn tiếp theo.

Một số đặc điểm chức năng và KN vận động của trẻ cần được ĐG bao gồm: Phản xạ của trẻ có cản trở khả năng di chuyển của trẻ? Độ rắn chắc của cơ có quá căng hay có quá lỏng? Khả năng thăng bằng cơ thể? Khả năng xoay hoặc lật các bộ phận của cơ thể? Khả năng bảo vệ hoặc giữ được bản thân khi ngã hoặc mất thăng bằng? Năng lực vận động của các cơ nhỏ khi túm, với, thả rơi các đồ vật? Khả năng xoay cổ tay theo nhiều hướng khác nhau? Khả năng điều phối tay mắt, cảm nhận một cách chính xác về thị giác không gian, khả năng điều phối giữa bên trái và bên phải cơ thể...? Cách thiết lập sự phối hợp giữa các cơ vai và khuỷu tay với các cơ cổ tay và bàn tay để thực hiện chức năng cầm, nắm, với, nhặt...? Năng lực hoạt động, sức bền của các cơ lớn như: lăn, bò, trườn, chạy, nhảy và chất lượng di chuyển, năng lực giữ thăng bằng và chất lượng tư thế của trẻ?...

**3.1.2. Khả năng các giác quan:** Thị giác, thính giác, xúc giác, tiền đình, cơ khớp vận động, khứu giác, vị giác có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình và mức độ thực hiện nhiệm vụ của trẻ. Kết quả ĐG xác định được hoạt động chức năng giác quan của trẻ có bình thường hay thuộc nhóm quá nhạy cảm, dưới ngưỡng nhạy cảm hoặc có xu thế tìm kiếm thêm cảm giác. Trên cơ sở đó, để đưa ra quyết định trẻ có cần sử dụng các can thiệp điều hòa cảm giác hay không. Các nội dung ĐG giác quan bao gồm: - *ĐG khả năng tri giác thị giác:* Khả năng nhận biết sự khác biệt giữa những sự vật, hiện tượng bằng mắt; Khả năng tách một đồ vật cụ thể ra khỏi hình nền hoặc những kích thích thị giác xung quanh nó; Các mối liên hệ thị giác không gian liên quan đến khả năng nhận biết bản thân và những kích thích thị giác trong quan hệ với vị trí của bản thân ở một không gian nhất định; Tri giác hình dạng; Thị giác - vận động và chú ý thị giác; Nhận biết, ý thức về hình ảnh thị giác;...; - *ĐG khả năng tri giác nghe:* Hành vi phản ứng với âm thanh, biểu tượng thính giác hay độ trưởng thành tuổi nghe của trẻ. Ở khía cạnh ĐG dựa theo các phản ứng hành vi của trẻ với những mối quan hệ với âm thanh. Các biểu hiện hành vi ở

các mức độ như: phát hiện âm thanh, phân biệt, nhận biết và hiểu âm thanh, trong đó các biểu hiện hành vi được thể hiện như: Khả năng phát hiện có âm thanh xảy ra hay không? Có phân biệt âm thanh từ những tác nhân kích thích thính hay không? Có nhận biết, nhận ra các âm thanh, gọi tên âm thanh và có hiểu thông điệp và đối tượng tạo ra âm thanh hay không? Có dễ dàng bị phân tâm bởi âm thanh? Mức độ nhạy cảm với tiếng ồn?...; - *Các đặc điểm xúc giác*: Sự ý thức khi tiếp xúc hay va chạm, mức độ nhạy cảm với việc bị chạm vào người, trẻ có cố gắng tránh tiếp xúc với ánh sáng? Trẻ thể hiện sự chủ động hoặc lảng tránh khi chạm tay vào khi chơi với đất nặn, bột, dán keo,...? Mức độ nhạy cảm của da đối với chất liệu quần áo hoặc sự khó chịu với mác áo gắn sau gáy? Mức độ nhạy cảm với va chạm nhẹ hoặc trầy xước; xu hướng sờ mó những đồ vật không ngừng? ...

**3.1.3. Khả năng nhận thức:** Trẻ có thể nhớ lại được thông tin để sử dụng trong thực hiện nhiệm vụ cần thiết? Trẻ biết được tên gọi, tính chất, chức năng, cách sử dụng những đồ vật quen thuộc hay chưa? Mức độ hiểu biết của trẻ như thế nào so với độ tuổi về các hiện tượng tự nhiên, về thực vật, động vật, mối quan hệ của đối tượng với các sự vật hiện tượng xung quanh? Khả năng xác định những mối quan hệ, những thuộc tính của sự vật, hiện tượng về số lượng, kích thích, hình dạng, vị trí của sự vật, hiện tượng không gian...?

Khi khám phá nhận biết đối tượng, trẻ có thường quan sát bằng sờ, nắm, ngửi, ném hay không? Trẻ có khả năng khái quát, nhận biết tổng thể sự vật hay chỉ có thể nhận biết từng phần, từng bộ phận riêng biệt? Trẻ có hiểu được các chỉ dẫn bằng lời trong các hoạt động nhận thức, các trò chơi,... hay thường tỏ ra mơ hồ, khó hiểu và cần các hướng dẫn thông qua làm mẫu mới có thể bắt chước được?

Khả năng nắm bắt các quy tắc, khái niệm và hiểu được ý nghĩa của khái niệm cũng như khả năng sử dụng các quy tắc đó vào các trường hợp, các thời điểm khác nhau một cách phù hợp hay có tính rập khuôn, máy móc? Mức độ chính xác khi trẻ thực hiện nhiệm vụ? Khả năng tập trung chú ý và di chuyển chú ý, khối lượng và khả năng phân phối chú ý, tính bền vững của chú ý của trẻ? Khả năng nhận biết, phân biệt về các sự vật, hiện tượng và thực hiện nhiệm vụ của trẻ một cách độc lập hay trẻ cần có sự trợ giúp trực tiếp hay trợ giúp bằng lời? ...

**3.1.4. Hành vi và cảm xúc.** Trẻ sử dụng ngôn ngữ lời nói trong diễn đạt và hiểu; Khả năng chia sẻ, quan tâm, cùng chú ý và nhận thức về các tình huống xã hội

được biểu hiện như thế nào? Trẻ có dễ dàng chấp nhận việc thay đổi thói quen? Có tỏ ra bực tức và khuynh hướng dè dặt đồng, không chú ý? Có xu hướng bùng phát hay giận dữ? Có xu hướng rút khỏi nhóm chơi? Có khó khăn khi làm việc riêng biệt? Có biểu hiện lảng tránh giao tiếp bằng mắt? ...

### **3.2. Các yếu tố môi trường**

**3.2.1. Môi trường vật chất:** ĐG để xác định được sự phù hợp của môi trường đối với trẻ khi thực hiện công việc. Thực hiện ĐG trẻ cần được tiến hành trong môi trường tự nhiên, nơi mà các hoạt động hàng ngày của trẻ diễn ra thường xuyên. Môi trường phù hợp sẽ tạo ra nhiều cơ hội để trẻ có thể sử dụng kĩ năng chức năng trong các điều kiện hoạt động khác nhau. Cụ thể như:

- *Căn phòng:* Cần xem xét đặc điểm kích cỡ, ánh sáng, nhiệt độ, sự thông thoáng, tiếng ồn... của phòng xem có phù hợp và tối ưu cho trẻ thực hiện nhiệm vụ hay không? Các yếu tố gây xao lãng hoặc các yếu tố xen ngang tạo ra các kích thích ảnh hưởng đến sự tập trung và hiệu quả thực hiện công việc của trẻ từ môi trường trong và ngoài phòng có được loại bỏ hay không? Phòng có quá nhiều hay ít ánh sáng? Có quá nhiều thông tin đưa ra trên bảng hoặc trong phòng? Phòng có dán các những bảng tin đầy màu sắc, pano áp phích và những kích thích lôi cuốn, làm sao lảng sự chú ý của trẻ?... Phòng có đảm bảo sự yên tĩnh cho trẻ tập trung hay có nhiều tiếng ồn gây xao lãng cho trẻ? Có âm thanh đột ngột tác động khi trẻ thực hiện nhiệm vụ không?

- *Việc bố trí và sắp xếp môi trường:* Có phù hợp với các kiểu đi lại di chuyển của trẻ hay không? Những khu vực đi lại có ngăn nắp và đủ rộng để thuận lợi cho trẻ di chuyển, chuyển tiếp từ hoạt động này tới hoạt động khác hay không? Môi trường có những chỉ dẫn để trẻ nhận biết và định hướng một cách dễ dàng? Có các dấu hiệu cảnh báo những lối đi hay khu vực dễ gây đổ vỡ? Môi trường có thuận lợi và phù hợp cho trẻ tiếp cận trong thực hiện công việc? Sự sắp xếp chỗ trẻ ngồi của trẻ, chiều cao cũng như kích cỡ của bàn và ghế có phù hợp với đặc điểm cơ thể và nhu cầu hoạt động của trẻ hay không?

- *Hoạt động và công cụ sử dụng thực hiện nhiệm vụ:* Hoạt động có quá khó đối với trẻ không? Công cụ có đòi hỏi quá nhiều sức để sử dụng? Kích cỡ, chất liệu, kiểu dáng của công cụ trẻ sử dụng trong thực hiện nhiệm vụ có phù hợp với đặc điểm thể chất và chức năng hoạt động và nhiệm vụ của trẻ hay không? Những hoạt động nào được sắp xếp trong thời khóa biểu hoặc lịch trình hoạt động của trẻ?

Trước và sau khi trẻ thực hiện nhiệm vụ còn có hoạt động gì không?

**3.2.2. Môi trường tâm lí:** - Môi trường tâm lí có tạo cho trẻ cảm giác an toàn, hứng thú và sẵn sàng cho thực hiện công việc hay không? Môi trường tâm lí có cho trẻ biết được các chỉ dẫn, quy tắc phù hợp để trẻ có thể đáp ứng trong khi trẻ thực hiện nhiệm vụ hay không? Các quy định trẻ cần tuân thủ như: Tập trung chú ý, ngồi nghiêm túc, không chạy lung tung, không sốt ruột, lần lượt trả lời các câu hỏi có được thông báo và hướng dẫn để trẻ thực hiện không? - Các nhu cầu thể chất của trẻ có được chú ý không? Trẻ có thể tập trung tốt nhất vào các nhiệm vụ nếu trẻ không bị xao lãng do đói, khát...? Trẻ được uống nước hoặc đi nhà vệ sinh trước khi thực hiện công việc không? Trẻ có được chuẩn bị tâm lí để sẵn sàng tham gia vào nhiệm vụ hay không? - Việc chuẩn bị tâm lí, gây hứng thú cho trẻ, tạo cơ hội cho trẻ thoải mái và cơ hội để trẻ được lựa chọn công việc, được cung cấp thông tin cũng như cách trẻ thể hiện các trạng thái tình cảm và nhận được sự sẵn sàng chia sẻ, hỗ trợ của giáo viên, các bạn...

#### **4. Một số nghiên cứu về ĐG thực hiện công việc của TKT**

**4.1. Thu thập thông tin đảm bảo ĐG đầy đủ, chính xác và gắn mục tiêu ĐG với quá trình can thiệp hỗ trợ giáo dục.** Để đưa ra những nhận định, giả thuyết về khả năng thực hiện nhiệm vụ của trẻ, cần phân tích khả năng thực hiện công việc của trẻ dựa trên các thông tin thu thập được và các thông tin ĐG trực tiếp trên trẻ. Theo đó, cần lập ra một hồ sơ công việc cần thiết cho quá trình thu thập thông tin ĐG bao gồm: - Tìm hiểu hồ sơ y tế, hồ sơ giáo dục và các khuyến nghị can thiệp trước đó; - Tìm hiểu mối quan tâm của gia đình trẻ; - Tìm hiểu thông tin mô tả về đặc điểm của trẻ: tuổi tác, giới tính, sự phát triển giác quan, hành vi xã hội, sự phát triển nhận thức, thể chất và nhân cách; - Mục tiêu của ĐG và phương pháp ĐG; - Các yêu cầu trong ĐG; - Xác định nguồn lực phù hợp cho quá trình can thiệp trị liệu; - Khung kết luận ĐG.

Mục đích cuối cùng của ĐG là có đầy đủ thông tin cần thiết, chính xác về trẻ, các yếu tố môi trường tác động đến trẻ để đưa ra các quyết định cho việc xây dựng mục tiêu, nội dung, biện pháp can thiệp trị liệu cho trẻ, cũng như điều chỉnh quá trình can thiệp ở giai đoạn tiếp theo. Vì vậy, cần tập trung ĐG để thu thập đầy đủ, khách quan thông tin về khả năng và mức độ phát triển KN chức năng của trẻ trong thực hiện nhiệm vụ.

Thông tin ĐG cần sử dụng trực tiếp vào phát triển kế hoạch can thiệp trị liệu TKT. Theo đó, nội dung

ĐG cần được tiến hành thông qua hoạt động giáo dục, hoạt động vui chơi giải trí, hoạt động tham gia xã hội và các hoạt động liên quan đến cuộc sống hàng ngày của trẻ.

Các thông tin ĐG cần xác định được bối cảnh và môi trường tác động đến trẻ, những hành vi thách thức và lĩnh vực trẻ còn thiếu hụt làm căn cứ xác định trẻ có nhu cầu hỗ trợ nào? Ở mức độ nào? Bằng cách nào? Lí do nào cản trở sự thành công của trẻ? Trẻ thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh nào là phù hợp?

Việc quan sát cần được thực hiện kĩ càng để có thể phát hiện được các hành vi thách thức của trẻ, những nguyên nhân xuất hiện hành vi và hệ quả của hành vi có ảnh hưởng như thế nào đối với thực hiện nhiệm vụ của trẻ. Cần kết hợp quan sát với sử dụng bảng kiểm, phỏng vấn gia đình, giáo viên để làm rõ thông tin về trẻ, về sự hỗ trợ của gia đình, giáo viên của trẻ trong các hoạt động.

#### **4.2. ĐG chú trọng đặc điểm và mức độ phát triển KN chức năng của trẻ trong thực hiện nhiệm vụ.**

ĐG để đo các KN chức năng và khả năng của trẻ chứ không nhìn vào vấn đề khuyết tật của trẻ. Điều này giúp xác định được những KN và khả năng cần thiết để trẻ thực hiện các hành động một cách độc lập và sẵn sàng đáp ứng với yêu cầu thực hiện công việc trong các bối cảnh khác nhau.

Để đảm bảo chất lượng của thông tin ĐG, cần dựa trên cơ sở xác định tuổi của trẻ, mức phát triển theo tiêu chuẩn độ tuổi và mức phát triển chức năng hiện tại của trẻ làm cơ sở lập kế hoạch can thiệp phù hợp cho trẻ.

Ở mỗi trẻ sẽ có mức phát triển, trưởng thành chức năng theo phù hợp với đặc điểm về yếu tố thể chất, hoàn cảnh phát triển, trải nghiệm và các mối quan hệ của trẻ đối với thế giới bên ngoài. Theo đó, dựa trên các mức phát triển theo chuẩn các độ tuổi để làm căn cứ cho việc ĐG, cần mô tả mức độ các KN của trẻ ở cấp độ khác biệt từ thấp đến cao để xác định KN chức năng hiện tại của trẻ trong thực hiện các nhiệm vụ theo độ tuổi đạt đến mức độ phát triển nào.

Khi ĐG cần thiết kế các nhiệm vụ phù hợp với KN mà trẻ cần thể hiện. Sự phù hợp này là kết quả giả định về cách trẻ sử dụng KN chức năng trong các thao tác hành động khi thực hiện nhiệm vụ. Cần tìm hiểu và làm rõ thông tin về giai đoạn phát triển và mức độ phát triển hiện thời, xu thế phát triển chức năng của trẻ trong giai đoạn tiếp theo và các yếu tố tác động đến sự phát triển của trẻ để lựa chọn công cụ, hình thức ĐG phù hợp.

Công cụ ĐG và hình thức ĐG phục vụ cho việc trả lời được các câu hỏi: “Những KN nào trẻ đã có để sẵn sàng khám phá, nhận biết sự vật?”, “Những KN mới nào là phù hợp đối với sự sẵn sàng học tập?”, “Trẻ khám phá và quan sát sự vật theo cách nào?”, “Cần những hỗ trợ nào và mức độ hỗ trợ trẻ như thế nào để trẻ có thể hoàn thành được nhiệm vụ?”, “Sở thích và phong cách học tập của trẻ thể hiện theo xu hướng nào?”, “Cần tìm hiểu gì đối với chức năng giác quan và xử lý thông tin giác quan?”.

Trên cơ sở tổng hợp các thông tin từ kết quả ĐG, cần mô tả rõ ràng về các yếu tố gắn với trẻ, gắn với bối cảnh phát triển của trẻ và bối cảnh tác động đến KN chức năng mà trẻ thực hiện nhiệm vụ. Các thông tin ĐG này sẽ giúp cho việc đưa ra quyết định lựa chọn nhiệm vụ, nội dung công việc, môi trường hoạt động cũng như điều chỉnh yêu cầu hoạt động và cách thức can thiệp trị liệu phù hợp với đặc điểm cá nhân của trẻ.

#### **4.3. Cần nhạy cảm để phân tích các yếu tố liên quan đến khả năng thực hiện công việc của trẻ.**

ĐG khả năng thực hiện công việc của trẻ đòi hỏi phải nhạy cảm trong nhận ra và phân biệt được các đặc điểm của đối tượng về: - *Những yếu tố của trẻ*: Các đặc tính mà trẻ thể hiện giữa thói quen, sở thích, vai trò; Phân biệt được các nhân tố mang tính cá nhân của trẻ như chức năng tâm sinh lý và đặc điểm cấu trúc giải phẫu cơ thể...; Phân biệt được các yếu tố gây cản trở đến thực hiện nhiệm vụ xuất phát từ quá trình tiếp nhận của giác quan hay quá trình xử lý thông tin giác quan; - *Những yếu tố môi trường*: Cần ĐG và phân biệt được các bối cảnh tác động giữa đặc tính trong yếu tố văn hóa, môi trường vật lý, xã hội, vấn đề cá nhân, bầu không khí tâm lý, thời gian. Để đạt được một sự hiểu biết sâu sắc về khả năng cũng như những giới hạn trong thực hiện nhiệm vụ của trẻ, chuyên gia trị liệu ĐG các đặc điểm của bối cảnh môi trường thực hiện nhiệm vụ. Trong đó cần chú ý đến ảnh hưởng tác động đa chiều từ mạng quan hệ xã hội đến trẻ (gia đình mở rộng, bạn bè, hàng xóm, người trông trẻ, trường học, y tế,...) để phân tích sự phù hợp giữa hai yếu tố trẻ và môi trường. Cần phân tích bối cảnh thực hiện công việc của trẻ như chất lượng môi trường vật lý, môi trường tâm lý xã hội, nền tảng văn hóa hoặc những tác động của mối quan hệ bạn bè đối với thực hiện hoạt động của trẻ; - *Yếu tố nhiệm vụ công việc*: Cần ĐG và phân biệt được các yêu cầu của nhiệm vụ, mục đích nhiệm vụ, yêu cầu không gian, yêu cầu xã hội, thời gian và thứ tự thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu thao tác hành động

trong thực hiện nhiệm vụ và yêu cầu về phát triển chức năng cơ thể và cấu trúc cơ thể.

Chìa khóa để ĐG nhiệm vụ đó là cần nhận ra sự phù hợp giữa yêu cầu trẻ thực hiện và những hoạt động được cho là thích hợp và kích thích sự phát triển chức năng hiện tại của trẻ. Theo đó, trong kế hoạch can thiệp, cần phân tích để lựa chọn được các nhiệm vụ đảm bảo tiêu chí phát triển KN chức năng của trẻ. Tiếp cận giải quyết nhiệm vụ bằng việc quan tâm đến đưa ra các nhiệm vụ công việc phù hợp với trẻ trong các hoạt động giáo dục và các hoạt động hàng ngày, hoạt động tương tác với trẻ bạn được xác định là hiệu quả và đảm bảo sự tham gia tích cực của trẻ.

Như vậy, nhạy cảm trong nhận diện các dấu hiệu cụ thể của các yếu tố xuất phát từ bản thân trẻ cũng như các yếu tố từ bên ngoài tác động đến khả năng thực hiện nhiệm vụ của trẻ giúp cho việc hiểu và xác định được mức độ phát triển KN chức năng của trẻ, khả năng phát triển KN chức năng trong giai đoạn tiếp theo, nguyên nhân và sự phù hợp từ các yếu tố môi trường tác động đến thành công hay cản trở sự thành công của trẻ trong thực hiện nhiệm vụ. Trên cơ sở nhận biết rõ được những trở ngại và nguyên nhân xuất hiện những khó khăn cản trở chức năng thực hiện nhiệm vụ của trẻ là gì, có thể xây dựng được kế hoạch can thiệp phù hợp với trẻ.

\*\*\*

ĐG khả năng thực hiện công việc của trẻ là một phần quan trọng trong quá trình can thiệp TKT. Bằng việc cung cấp các thông tin ĐG về trẻ, môi trường và nhiệm vụ trẻ thực hiện, kết quả ĐG là cơ sở để xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch và tiến hành can thiệp phát triển KN chức năng của TKT.

KN quan sát và nhạy cảm trong xác định các yếu tố liên quan đến thực hiện nhiệm vụ của trẻ là những đòi hỏi quan trọng trong ĐG khả năng thực hiện công việc của TKT. Vì vậy, vận dụng ĐG khả năng thực hiện công việc của trẻ là một nghệ thuật mà ở đó cần có sự hiểu biết hết sức sâu sắc về sự phát triển của trẻ, các yêu cầu của quá trình can thiệp và mối quan hệ giữa các yếu tố liên quan đến trẻ - môi trường - công việc. □

*\* Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số VI2.3-2013.01.*

#### **Tài liệu tham khảo**

[1] American Occupational Therapy Association (1998). *Standards of Practice for Occupational*

(Xem tiếp trang 104)

hoặc câu hoặc một đoạn văn nào đó; - *Những yêu cầu về số lượng*. Một số công việc được tính theo thời gian, để hoàn thành phụ thuộc vào tốc độ của người học; - *Những yêu cầu về tính chính xác*. Các tiêu chí này sẽ cụ thể hóa các tiêu chuẩn về tính chính xác nhằm đảm bảo hoàn thành công việc. Ví dụ: GV có thể yêu cầu mức chính xác tối thiểu là 80% với các bài tập tại lớp.

Việc phân tích có cấu trúc công việc tại lớp nhằm xác định các kì vọng cụ thể trong giảng dạy. Khi những kì vọng này được xác định, GV có thể cân nhắc các phương thức điều chỉnh yêu cầu của công việc nhằm tạo điều kiện cho việc thực hiện thành công. Trong quá trình đánh giá, các kĩ thuật thăm dò được sử dụng để đánh giá có hệ thống hiệu quả thay đổi những đòi hỏi của công việc, chiến lược được miêu tả ở phần tiếp theo.

\*\*\*

ĐGKCT thường so sánh khả năng của HS với thành tích học tập theo chương trình giáo dục đã định sẵn và có khuynh hướng đánh giá các khía cạnh kĩ năng một cách sâu sắc hơn so với các bài trắc nghiệm tham chiếu quy chuẩn điển hình. Tuy nhiên, nếu GV không nhạy cảm và không có đủ thông tin về ngôn ngữ và nguồn gốc văn hóa của HS, có thể sẽ thiết kế nên những công cụ mang tính phân biệt về: - Tiêu chuẩn so sánh HS trên phương diện chủng tộc, dân tộc, văn hóa và giới; - Các nội dung kiểm tra bao hàm các yếu tố phân biệt văn hóa; - Sự phù hợp của ngôn ngữ sử dụng với HS; - Công cụ tính đến những hạn chế do yếu tố khuyết tật gây ra; - Các yếu tố khác cần cân nhắc là thời gian, kinh phí và nguồn lực để triển khai một hệ thống trắc nghiệm tham chiếu tiêu chí toàn diện, phạm vi hẹp của các công cụ và việc thiếu thông tin về mức độ tin cậy và tính giá trị.

Theo Bailey và Harbin, có thể tránh sự phân biệt trong ĐGKCT khi: - Tầm quan trọng của các kĩ năng đang được đánh giá bởi công cụ và dạy học theo chương trình được chính các nhóm đa dạng về văn hóa đồng thuận trong khuôn khổ hệ thống trường học; - Các nội dung tham chiếu tiêu chí được xây dựng để đánh giá một cách công bằng kĩ năng của trẻ em thuộc một nhóm văn hóa đặc biệt; - Các chiến lược dạy học thay thế được tổng hợp nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ.

Mặc dù các công cụ ĐGKCT có thể không thay thế các bài trắc nghiệm tham chiếu quy chuẩn điển hình với vai trò là công cụ lựa chọn để tiến hành đánh giá có giá trị, nhưng đã tạo ra những lợi thế nhất định trong việc sử dụng tại lớp học. GV có thể thiết kế các

công cụ ĐGKCT để trả lời các câu hỏi đánh giá cụ thể đối với một HS cụ thể. Kết quả thu được nhằm hỗ trợ việc đưa ra quyết định khi tiến hành các bước đánh giá tiếp theo, khả năng tiếp thu hiện thời và điều chỉnh các công cụ. Do đó, các kết quả mang tính liên đới về mặt nội dung dạy học và có thể áp dụng trực tiếp vào hoạt động thực hành tại lớp. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Tombari, M. - Borich, G (1999). *Authentic Assessment in the Classroom*. New Jersey: Prentice Hall, pp. 150-63.
- [2] Sulzer-Azaroff, B. - Mayer, G.R (1977). *Applying Behavior-Analysis Procedures with Children and Youth*. NY: Holt, Rineheart & Winston.
- [3] Howell, K. - Kaplan, J. - O'Connel, C (1979). *Evaluating Exceptional Children: A Task Analysis Approach*. Columbus OH: Charles E. Merrill.
- [4] Charnes A. - Cooper W.W, Rhodes H (1991). *Evaluating Program and Managerial Efficiency: An Application of Data Envelopment Analysis to Program Follow Through*. University of Texas and State University of New York.
- [5] John J. Sachs - Sidney R. Miller (1990). *The Impact of a Wilderness Experience on the Social Interactions and Social Expectations of Behaviorally Disordered Adolescents*. Journal of Behavioral Disorders, Vol. 17, No. 2, pp. 89-98.
- [6] Nguyễn Lộc - Nguyễn Thị Lan Phương (đồng chủ biên) (2015). *Phương pháp, kĩ thuật xây dựng chuẩn đánh giá năng lực đọc hiểu và năng lực giải quyết vấn đề*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Monmoe M (1930). *Explicit Syllable and Phoneme Segmentation in the Young Child*. University of Chicago Press.

## Đánh giá khả năng thực hiện...

(Tiếp theo trang 100)

- Therapy*. American Journal of Occupational Therapy, 52 (5).
- [2] Coster W. (1998). *Occupational - Centered Assessment of Children*. American Journal of Occupational Therapy, 52 (5).
  - [3] Stewart S. (1999). *The Use of Atandardised and Non-standardised Assessments in a Social Services Setting: Implications for Practice*. British Journal of Occupational Therapy, 62(9).
  - [4] Trombly C. (1993). *Anticipating the Future: Assessment of Occupational Function*. American Journal of Occupational Therapy, 47(3).
  - [5] Lê Thị Thúy Hằng (2015). *Cán thiệp sớm trẻ khuyết tật*. Giáo trình dành cho đào tạo giáo viên giáo dục đặc biệt trình độ cao đẳng. NXB Giáo dục Việt Nam.